TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-LĐ	

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 49/2025/TLST-LĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2026/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thùy Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã A, tỉnh An Giang; Địa chỉ liên lạc: 26 đường T, khu phố Nhị Đồng 2, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 8639/2025/CCGD ngày 12/8/2025): Bà Trần Thị Hằng N, sinh năm 1999; Địa chỉ: 25 Đường T, khu phố Nhị Đồng 2, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Tổng Công ty Cổ phần may V; Địa chỉ: Số 7 đường X, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2/ Bà Ngô Thị Kim C, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp M, xã A, tỉnh An Giang (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3/ Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Đổng Chi, phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh (Có yêu cầu giải quyết

vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 12/8/2025 của người yêu cầu, Bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền – bà Trần Thị Hằng Ni trình bày: Bà Trần Thùy Đ làm việc tại Công ty TNHH SARAH từ tháng 8/2013 -3/2024, có tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) theo sổ BHXH số: 7413221502. Khi bà Đông làm thủ tục gộp sổ BHXH tại BHXH Thành phố Hồ Chí Minh thì BHXH thành phố Hồ Chí Minh phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà Đông bị trùng với số sổ BHXH 7911425338. Lý do trùng số sổ BHXH là do chưa hiểu rõ quy định của pháp luật bà Đ có cho bạn là Ngô Thị Kim C mượn giấy tờ cá nhân để xin việc làm, sau đó bà C đã dùng thông tin cá nhân của bà Đông để ký hợp đồng lao động với Tổng Công ty Cổ phần V (sau đây gọi là Tổng Công ty), thời gian BHXH bị trùng từ tháng 8/2013 -10/2014. Nay là Đông yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Trần Thùy Đ (do bà Ngô Thị Kim C ký tên, thực hiện) với Tổng Công ty vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Ngô Thị Kim C trình bày: Bà là bạn của bà Trần Thùy Đ, khoảng tháng 9/2011 do chưa đủ tuổi lao động với mong muốn được làm việc tại Tổng Công ty nên bà có mượn giấy tờ nhân thân của bà Đ để nộp hồ sơ xin việc và ký hợp đồng lao động với Tổng Công ty, bà đã làm việc tại Tổng Công ty từ tháng 9/2011 đến tháng 10/2014. Khi bà Đ làm thủ tục tại cơ quan bảo hiểm thì phát hiện bị trùng BHXH và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đ và Tổng Công ty vô hiệu, bà đồng ý, mong Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Đông.

Tại Văn bản số 3571/BHXH-VP ngày 19/11/2025, BHXH Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau: Vì lý do khách quan BHXH Thành phố Hồ Chí Minh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Trần Thùy Đ và Tổng Công ty, do không thể trực tiếp tham gia các giai đoạn tố tụng nên BHXH Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị vắng mặt ở tất cả các giai đoạn. BHXH Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thực hiện đầy đủ phán quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

Tại Văn bản số 01/VT.NS ngày 06/01/2026, Tổng Công ty xác nhận: Bà Trần Thùy Đ, sinh ngày 01/7/1992; Số CMND: 371491094, cấp ngày 22/01/2008 tại Công an tỉnh Kiên Giang; Địa chỉ thường trú: Ấp 15, xã H, huyện

A, tỉnh Kiên Giang. Thời gian công tác tại Tổng Công ty như sau: Từ ngày 25/7/2011 đến ngày 24/8/2011: Thử việc; Từ ngày 25/8/2011: Chính thức ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn với chức danh Thợ may; Từ ngày 01/11/2014: Chấm dứt HĐLĐ với Tổng Công ty. Thời gian tham gia BHXH tại Tổng Công ty: Từ tháng 9/2011 đến tháng 10/2014.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về loại vụ việc, quan hệ pháp luật: Nhận thấy, bà Trần Thùy Đ đơn phương yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu trong khi Tổng Công ty không yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu được ký kết giữa bà Trần Thùy Đ và Tổng Công ty. Do đó, đây là vụ án lao động có quan hệ tranh chấp, quan hệ pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 32 BLTTDS 2015 không phải việc lao động quy định tại khoản 1 Điều 33 BLTTDS 2015.

Về điều kiện khởi kiện: Bà Trần Thùy Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nhưng không cung cấp được hợp đồng lao động và cũng không xác định được hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Đ và Tổng Công ty là hợp đồng nào, nội dung gì, loại hợp đồng.. là chưa đảm bảo điều kiện khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tạm ngừng phiên họp để xác định lại loại vụ việc, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thực hiện thủ tục hòa giải, chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thùy Đ có đơn yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Đ (do bà Cương thực hiện) với Tổng Công ty vô hiệu; nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động tại phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thành phần tham gia phiên họp: Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh có mặt. Bà Nguyễn Thị Hằng N là người đại diện theo ủy quyền của Người yêu cầu có đơn xin giải quyết vắng

mặt; Bà Ngô Thị Kim C có đơn xin giải quyết vắng mặt; Tổng Công ty vắng mặt; Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có yêu cầu vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Người yêu cầu – bà Đ yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Đông (do bà Ngô Thị Kim C ký tên, thực hiện) với Tổng Công ty vô hiệu. Xét thấy:

Bà Đ cho bà C mượn giấy tờ cá nhân để đi ký hợp đồng lao động với Tổng Công ty và thực tế đã có quan hệ lao động thử việc với Tổng Công ty từ ngày 25/7/2011, đến ngày 25/8/2011 thì có quan hệ lao động chính thức, loại hợp đồng không xác định thời hạn với chức danh Thợ may.

Theo Công văn số 63356/BHXH-TST ngày 23/5/2025, BHXH Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Qua kiểm tra dữ liệu đang quản lý, bà Trần Thùy Đ có quá trình đóng BHYT, BHTN tại BHXH Thành phố Hồ Chí Minh trên số sổ 7911425338 từ tháng 9/2011 đến tháng 10/2014, chức danh: Công nhân vận hành máy may, sổ đã được xác nhận (BL), chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần và BHTN.

Căn cứ sổ BHXH số 7413221502 của bà Trần Thùy Đ thì bà Đ có quá trình tham gia BHXH tại Công ty TNHH SARAH từ tháng 8/2013 đến tháng 3/2024.

Như vậy, lời trình bày của bà Đ và bà C có sự thống nhất về việc bà Đ cho bà C mượn giấy tờ cá nhân để ký kết hợp đồng lao động với Tổng Công ty, đây được coi là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Và xác nhận của Tổng Công ty cũng phù hợp với hồ sơ BHXH, đó là bà Đ có tham gia BHXH tại Tổng Công ty từ tháng 9/2011 đến tháng 10/2014 nên những tình tiết, sự kiện cũng như xác nhận này được coi là Chứng cứ theo quy định tại Điều 93 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Xét thấy, việc bà C lấy giấy tờ cá nhân của bà Đ để giao kết hợp đồng lao động với Tổng Công ty là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Nên bà Đ yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Đ và Tổng Công ty có số sổ BHXH là 7911425338, thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 9/2011 đến tháng 10/2014 vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, 132 Luật Dân sự.

Từ các căn cứ, quy định nêu trên ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp là không phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên không xem xét. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan BHXH có thẩm quyền để được giải quyết các chế độ BHXH theo quy định.

[5] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 bà Đ phải chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 93; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 9; Điều 30 của Bộ luật Dân sự năm 1994 (sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thùy Đ.

1.1. Tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 25/8/2011 giữa bà Trần Thùy Đ và Tổng Công ty Cổ phần may V (theo sổ BHXH số 7911425338, có thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 9/2011 đến tháng 10/2014) bị vô hiệu. Bà Trần Thùy Đ được quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

1.2. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trần Thùy Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí lao động sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0021714 ngày 01/10/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

3.1. Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết

định được thông báo, niêm yết.

3.2. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – TP.Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phô Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Mai Hương